

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 29-8- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà HĐok Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn P, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm: 1981; Nơi sinh tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú : Không xác định (trước ngày 08/4/2011 đăng ký thường trú tại tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk);

Nơi ở hiện nay: Thôn Y, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông Ngô Quốc V (chưa xác định được năm sinh) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2003;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 284/2020/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Ngày 05/7/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2023/HS-ST, đang chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C . Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị hại:** Ông Huỳnh Văn T , sinh năm 1970 và bà Ngô Thị H , sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố X thị trấn B huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đăng V1, sinh năm 1968 và bà Ngô Thị Lê T1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và bà Ngô Thị H có mối quan hệ quen biết từ trước. Vào khoảng tháng 10/2022, sau khi chấp hành xong án phạt tù. Nguyễn Văn P đến gặp bà Ngô Thị H, trú tại Tổ dân phố X, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để xin làm thuê thì bà H đồng ý. Sau đó, bà H cho P ở lại tại căn chòi rẫy của gia đình bà H tại thôn Y, xã B, huyện K hái cà phê và trông coi các tài sản khác trong rẫy. Trong thời gian này, sau khi hái cà phê xong, gia đình bà H phơi khô, xay nhân rồi đóng thành từng bao, bảo quản tại chòi rẫy và ông T (chồng bà H) cũng thường xuyên ở lại để trông coi tài sản. Vào tối ngày 09/12/2022, P ở lại trong rẫy một mình. Lúc này, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (cà phê nhân) của gia đình bà H để mang đi bán, kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 10/12/2022, P đã lấy trộm 17 bao cà phê nhân, có tổng trọng lượng 1.325,2kg, bỏ lên xe máy cày mang biển kiểm soát 47MK-178.42 của gia đình bà H. Sau đó, P điều khiển xe máy cày chở 17 bao cà phê cà phê nhân đến Cơ sở thu mua nông sản “V”, của ông Nguyễn Đăng V, tại thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bán. Tại đây, P bán 17 bao cà phê nhân cho vợ chồng ông V được số tiền 51.612.000 đồng, đồng thời P mượn ông V số tiền 5.000.000 đồng rồi thế chấp xe máy cày mang biển kiểm soát 47MK-178.42 cho ông V. Sau khi bán được cà phê và thế chấp xe máy cày cho ông V, P cầm toàn bộ số tiền 56.612.000 đồng đi khỏi huyện K, tỉnh Đắk Lắk rồi bỏ trốn đến thành phố C, tỉnh Cao Bằng sinh sống. Đến ngày 01/02/2023, P tiếp tục thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tổ V, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà Ngô Thị H đã làm đơn tố giác hành vi của Nguyễn Văn P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K. Ngày 11/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiến hành xác minh và thu giữ xe máy cày mang biển kiểm soát 47MK-178.42 và 17 bao cà phê nhân tại cơ sở thu mua nông sản “V” của ông Nguyễn Đăng V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Krông Ana kết luận: 01 xe máy cày, màu đỏ, biển kiểm soát 47MK-178.42, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá: 6.500.000 đồng;

17 bao cà phê nhân đã phơi khô đạt 17°, có tổng trọng lượng 1.325,2kg, trị giá: 53.008.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 59.508.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ, vật tài liệu:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ, gồm: 17 bao đựng cà phê nhân xô đã phơi khô được 17°, có tổng trọng lượng là 1.325,2kg; 01 xe máy cày cang (công nông), biển kiểm soát 47MK-178.42 và số tiền 17.000.000 đồng, là tiền mà bị cáo Nguyễn Văn P chuyển cho bà Ngô Thị H để bồi thường thiệt hại, hiện bà H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Về xử lý vật chứng:

Sau khi xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 18/01/2023, trả lại 17 bao đựng cà phê nhân xô, có tổng trọng lượng là 1.325,2kg, 01 xe máy cày cang (công nông), biển kiểm soát 47MK-178.42, trong tình trạng đã qua sử dụng cho bà Ngô Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bà Ngô Thị H không yêu cầu bồi thường gì về dân sự;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng V yêu cầu Nguyễn Văn P trả lại số tiền 51.612.000 đồng mà P đã bán 17 bao cà phê nhân xô và số tiền 5.000.000 mà P đã mượn của ông Nguyễn Đăng V.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 năm 04 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 bản án.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 18/01/2023, trả lại 17 bao đựng cà phê nhân xô, có tổng trọng lượng là 1.325,2kg, 01 xe máy cày cang (công nông), biển kiểm soát 47MK-178.42, trong tình trạng đã qua sử dụng cho bà Ngô Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại ông Huỳnh Văn T, bà Ngô Thị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng V 1, bà Ngô Thị Lê T1 đề nghị Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn P trả lại số tiền 51.612.000 đồng mà P đã bán 17 bao cà phê nhân xô và số tiền 5.000.000 đồng mượn của ông Nguyễn Đăng V là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo P trả cho ông V, bà T tổng số tiền 56.612.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo P nộp lại số tiền 17.000.000 đồng, vì vậy cần trả lại số tiền 17.000.000 đồng này cho ông V, bà T; bị cáo P còn trả cho ông V, bà T số tiền 39.612.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án, xét thấy việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án tại bản tự khai, lấy lời khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, vào ngày 10/12/2023, tại khu vực thôn Y, xã B, huyện K, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút trộm cắp 17 bao cà phê nhân xô đã phơi khô được 17⁰, có tổng trọng lượng là 1.325,2kg và 01 xe máy cày cang (công nông), biển kiểm soát 47MK-178.42, của gia đình bà Ngô Thị H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 59.508.000 đồng.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi trộm cắp nói trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...”

[4]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn xã B, huyện K, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, buộc phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ai xâm phạm trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng xuất phát từ động cơ tham lam, vụ lợi mà bị cáo đã bất chấp phạm tội nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại 17.000.000 đồng số tiền thu lợi bất chính để bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho ông Nguyễn Đăng V 1, bà Ngô Thị Lệ T 1. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6]. Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân xấu, đã đi chấp hành hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trốn khỏi địa P lại thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố C , tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù theo Bản án số 89/2023/HS-ST ngày 05/7/2023. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[7]. Đối với ông Nguyễn Đăng V đã có hành vi mua 17 bao cà phê nhân xô của Nguyễn Văn P. Tuy nhiên, khi mua ông V không biết 17 bao cà phê nhân xô là tài sản do P trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 18/01/2023, trả lại 17 bao đựng cả phê nhân xô, có tổng trọng lượng là 1.325,2kg, 01 xe máy cày cang (công nông), biển kiểm soát 47MK-178.42, trong tình trạng đã qua sử dụng cho bà Ngô Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Huỳnh Văn T, bà Ngô Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng V 1, bà Ngô Thị Lệ T1 đề nghị Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn P trả lại số tiền 51.612.000 đồng mà P đã bán 17 bao cả phê nhân xô và số tiền 5.000.000 đồng mượn của ông Nguyễn Đăng V là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 589 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của ông V, bà T, buộc bị cáo P có nghĩa vụ trả cho ông V, bà T tổng số tiền 56.612.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo P nộp lại số tiền 17.000.000 đồng để bồi thường cho ông V, bà T, vì vậy cần trả lại số tiền 17.000.000 đồng này cho ông V, bà T mà bà Ngô Thị H đã nộp cho cơ quan Công an huyện Krông Ana đã chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0004582 ngày 28/6/2023; bị cáo P còn phải trả cho ông V, bà T số tiền 39.612.000 đồng.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.980.600 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2]. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt 30 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Bản án hình sự số 89/2023/HS-ST ngày 05/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 6 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt ngày 03/02/2023.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 18/01/2023, trả lại 17 bao đựng cà phê nhân xô, có tổng trọng lượng là 1325,2kg, 01 xe máy cà vạt (công nông), biển kiểm soát 47MK-178.42, trong tình trạng đã qua sử dụng cho bà Ngô Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Huỳnh Văn T, bà Ngô Thị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự cho nên không đặt ra xem xét.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P trả lại số tiền 51.612.000 đồng cho ông Nguyễn Đăng V1, bà Ngô Thị Lê T 1 mà bị cáo P đã bán 17 bao cà phê nhân xô và số tiền 5.000.000 đồng mượn của ông Nguyễn Đăng V; khấu trừ số tiền 17.000.000 đồng bị cáo P nộp lại để bồi thường cho ông V, bà T mà bà Ngô Thị H đã nộp cho cơ quan Công an huyện Krông Ana đã chuyển qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0004582 ngày 28/6/2023; bị cáo P còn trả cho ông V, bà T số tiền 39.612.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.980.600 đồng (*Một triệu chín trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

Đỗ Văn Thành